

DỰ ÁN VNSAT – CHUYỂN ĐỔI NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG
VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG
NHẬP KHẨU LÚA GẠO CỦA VIỆT NAM
THỊ TRƯỜNG BANGLADESH

Hà Nội, 2018

5. Thị trường Bangladesh

5.1. Tổng quan về Bangladesh

5.1.1. Các thông tin cơ bản

Tên chính thức: Cộng hòa Nhân dân Bangladesh, **Thủ đô:** Dhaka

Diện tích: 143.998 km², đứng thứ 94 thế giới về diện tích đất liền

Dân số: 164,7 triệu người (2017), trong đó 98% là người Bengal, chỉ có 2% còn lại là các dân tộc thiểu số

Ngôn ngữ chính: tiếng Bengali (95% dân sử dụng); tiếng Anh được sử dụng rộng rãi

Tôn giáo: Hồi giáo (88%), Ấn Độ giáo (5,5%), Phật giáo (0,6%) và Thiên chúa giáo

Đơn vị tiền tệ: Taka (BDT), 1 USD = 83.93 RMB (tháng 11/2018)

Múi giờ: nằm tại Nam Á, múi giờ GMT +6 (lệch 1 tiếng so với Việt Nam)

Biên giới: giáp với Ấn Độ và Myanmar

Đặc điểm tự nhiên: nhiệt đới gió mùa, quanh năm nóng và ẩm. Mùa hè nhiệt độ trung bình từ 24 đến 39 độ C; Mùa đông từ 18 đến 23 độ C. Địa hình chủ yếu là đồng bằng màu mỡ nhưng độ cao trung bình lại thấp hơn mực nước biển 10 mét, do đó Bangladesh là một trong những quốc gia dễ bị ảnh hưởng nhất bởi biến đổi khí hậu

Thể chế chính trị: chế độ dân chủ nghị viện. Đứng đầu Nhà nước là Tổng thống, do Quốc hội bầu ra với nhiệm kỳ 05 năm, chủ yếu mang tính nghi thức. Quốc hội là cơ quan lập pháp tối cao được bầu trực tiếp thông qua Tổng tuyển cử với nhiệm kỳ 5 năm. Chính phủ là cơ quan hành pháp cao nhất. Sau Tổng tuyển cử, Thủ lĩnh một đảng hoặc liên minh các đảng có đa số ghế ở Quốc hội làm Thủ tướng Chính phủ. Tòa án tối cao là cơ quan tư pháp cao nhất.

Ngày nghỉ, lễ tết: ngày kỉ niệm tiếng mẹ đẻ (21/2); ngày tưởng niệm Sheikh Mujibur Rahman, người thành lập Bangladesh (17/3); năm mới theo lịch Bengali (14/4); Phật đản; Quốc tế Lao động; các ngày lễ của Hồi giáo (lễ Ramadan, lễ Eid Al-Adha, ngày sinh của nhà tiên tri Muharram...) có thể lên tới 10 ngày; ngày Chiến thắng (16/11); Giáng sinh

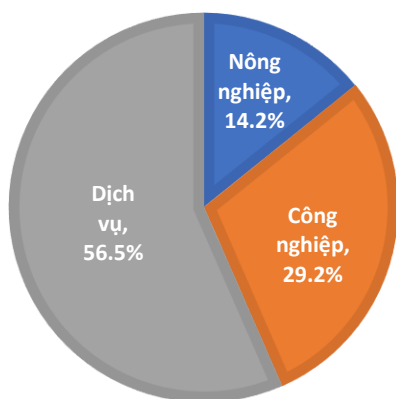
5.1.2. Tình hình kinh tế

Nhìn chung, Bangladesh vẫn là một nước nghèo, chính trị không ổn định và hạ tầng cơ sở yếu kém. Dân số đông và tăng nhanh cũng là một trong những yếu tố kìm hãm đà tăng trưởng của nước này, khiến Bangladesh phụ thuộc nhiều vào viện trợ nước ngoài. Trên 42,7% lực lượng lao động làm nông nghiệp và lúa được trồng trên hơn 75% đất canh

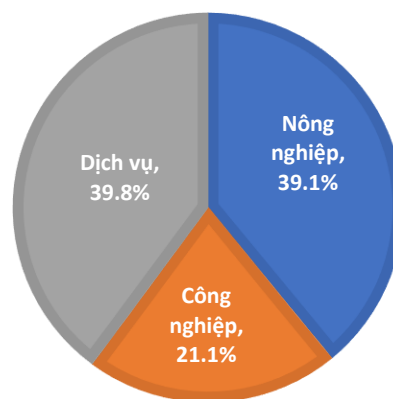
tác. Đất đai màu mỡ, song mùa màng thường xuyên bị lũ lụt và gió xoáy đe dọa. Từ năm 1992, một chương trình chống lụt cơ bản đã bắt đầu được thực hiện nhằm thay đổi dòng chảy của các sông và đắp cao các đê. Sản phẩm thương mại chủ yếu của Băng-la-đét là gạo (chiếm 90% sản phẩm gạo của thế giới) và chè. Các ngành công nghiệp chế biến sản phẩm nông nghiệp gồm các ngành chế biến gạo, bông và sản xuất đường. Khí tự nhiên là khoáng sản chủ yếu được khai thác từ năm 1988. Sản xuất điện năng đạt 12,5 tỷ kWh, trong đó nhiệt điện: 98%, thủy điện: 2%.

Từ khi tiến hành tự do hoá và mở cửa kinh tế cuối thập kỷ 1980 đầu thập kỷ 1990, xuất khẩu của Băng-la-đét luôn đạt mức tăng trưởng cao. Các thị trường xuất khẩu lớn của Băng-la-đét là Bắc Mỹ, Tây Âu (Đức, Anh), Úc, Nhật, chiếm trên 60% thị phần. Các mặt hàng xuất khẩu chính là quần áo may sẵn (chiếm 80%), nông sản, đồ đông lạnh (đặc biệt là tôm), dược phẩm, đồ gốm, điện tử, đồ thủ công, chè, gạo, đồ da... Các sản phẩm nhập khẩu chính là: máy móc thiết bị, hóa chất, sắt thép, dầu thô và các sản phẩm từ dầu, xi măng, gạo, mì, sữa, thực phẩm, đường, bông thô... Xuất khẩu lao động là thế mạnh của Băng-la-đét. Hiện có khoảng 2 triệu lao động Băng-la-đét làm việc ở nước ngoài, chủ yếu là tại các nước Trung Đông.

Hình 1: Cơ cấu GDP theo ngành của Bangladesh năm 2017



Hình 2: Phân bố lao động theo ngành của Bangladesh năm 2017



Nguồn: Index Mundi và Global EDGE

Bảng 1: Tổng quan kinh tế Bangladesh giai đoạn 2015-2017

| | 2015 | 2016 | 2017 |
|------------------------|--------------|--------------|--------------|
| GDP | 597,8 tỷ USD | 640,7 tỷ USD | 686,5 tỷ USD |
| Tăng trưởng GDP | 6,8% | 7,2% | 7,1% |

| | | | |
|---------------------------------|--|--------------|--------------|
| GDP theo đầu người | 3.700 USD | 4.000 USD | 4.200 USD |
| Tỷ lệ lạm phát | 6,19% | 5,43% | 5,78% |
| Sản phẩm nông nghiệp | Gạo, đay, chè, ngũ cốc, mía, khoai tây, thuốc lá, các loại hạt có dầu, gia vị, trái cây, thịt bò, sữa, thịt gia cầm | | |
| Công nghiệp | Đay, bông, hàng may mặc, giấy, da, phân bón, sắt thép, xi măng, sản phẩm dầu mỏ, thuốc lá, dược phẩm, gốm sứ, trà, muối, đường, dầu ăn, xà phòng và chất tẩy rửa, sản phẩm kim loại chế tạo, điện, khí thiên nhiên | | |
| Kim ngạch nhập khẩu | 48,06 tỷ USD | 43,17 tỷ USD | 48,89 tỷ USD |
| Mặt hàng nhập khẩu chính | Bông, máy móc và thiết bị, hóa chất, sắt và thép, thực phẩm | | |
| Đối tác nhập khẩu 2016 | Trung Quốc (24,3%), Ấn Độ (13,4%), Singapore (5,1%), Nhật Bản (4,5%) | | |
| Kim ngạch xuất khẩu | 31,73 tỷ USD | 38,18 tỷ USD | 40,27 tỷ USD |
| Mặt hàng xuất khẩu chính | Hàng may mặc, hàng dệt kim, nông sản, thực phẩm đông lạnh (cá và hải sản), đay và hàng đay, da | | |
| Đối tác xuất khẩu 2016 | Mỹ (13,1%), Đức (12,7%), Anh (8,6%), Pháp (5,1%), Tây Ban Nha (5%) | | |

Nguồn: Index Mundi và Global EDGE

5.1.3. Quan hệ ngoại giao với Việt Nam

- **Quan hệ chính trị:** Hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao từ 11/02/1973 và có mối quan hệ hữu nghị truyền thống và hợp tác tốt đẹp. Hai bên tiếp tục củng cố quan hệ hữu nghị truyền thống và hợp tác nhiều mặt; mặc dù không nhiều, song nỗ lực duy trì trao đổi đoàn cấp cao và các cấp. Băng-la-đét gần đây cử nhiều đoàn quan chức sang ta, từ cấp Vụ trưởng đến Bộ trưởng, thúc đẩy hợp tác, học tập kinh nghiệm về quản lý hành chính, nông nghiệp và phát triển nông thôn, du lịch và biến đổi khí hậu, trong đó có đoàn của Chủ tịch Đảng Cộng sản Băng-la-đét thăm Việt Nam (19-23/6/2017).

- **Hợp tác kinh tế-thương mại-đầu tư:** Trao đổi thương mại giữa hai nước tăng nhanh giai đoạn 2010-2014 (tăng hơn 2,5 lần, từ 288 triệu USD lên gần 800 triệu USD) và chững lại những năm gần đây (khoảng 620 triệu USD năm 2015 và gần 609 triệu USD năm 2016).

Trong năm 2017 kim ngạch thương mại hai chiều đạt hơn 900 triệu USD, trong đó ta xuất siêu 813 triệu USD. Tính đến tháng 8/2018, xuất khẩu của Việt Nam đạt gần 526,7 triệu USD. Các mặt hàng ta xuất chủ yếu là clanke và xi măng, gạo, xơ và sợi dệt các loại, hàng dệt-may, nguyên phụ liệu dệt-may, máy móc, thiết bị, phụ tùng. Ta nhập của Bạn nguyên phụ liệu dệt may, da và giày, tân dược, vừng, hàng hải sản và sợi các loại. Hai bên ký gia hạn Bản ghi nhớ về thương mại gạo đến hết năm 2022 (5/2017). Hai bên đang phấn đấu đạt mục tiêu 1 tỷ USD kim ngạch thương mại song phương trong những năm tới. Tiểu ban Thương mại hỗn hợp hai nước đã họp lần thứ nhất tháng 4/2015. Về đầu tư: Tính đến hết tháng 8/2018, Băng-la-đét có 7 dự án đầu tư với tổng vốn đăng ký là 777 nghìn USD, đứng thứ 98/129 nước và vùng lãnh thổ có đầu tư vào Việt Nam. Ta có 01 dự án đầu tư sang Băng-la-đét với tổng vốn 27,9 nghìn USD, Băng-la-đét đứng thứ 68/72 quốc gia và vùng lãnh thổ Việt Nam đã đầu tư. Tình hình đầu tư của các doanh nghiệp Việt Nam tại Băng-la-đét có dấu hiệu phát triển tích cực. Hai bên đã phối hợp tổ chức thành công Hội thảo gỡ gỡ các doanh nghiệp Băng-la-đét và khai trương Phòng Thương mại và Công nghiệp Băng-la-đét - Việt Nam (3/2017). Bộ Công Thương tổ chức đoàn gần 20 doanh nghiệp Việt Nam thăm Bangladesh, tham dự Hội thảo xúc tiến đầu tư, thương mại tại Dhaka (8/2017).

- **Hợp tác nông nghiệp:** Hai bên tích cực trao đổi đoàn các cấp sang thăm, học tập, trao đổi kinh nghiệm về chính sách phát triển kinh tế, tái định cư và di dân, nuôi trồng thủy sản. Băng-la-đét đang tìm hiểu về cơ hội hợp tác trong lĩnh vực nuôi trai cấy ngọc.

- **Hợp tác văn hóa và giáo dục-đào tạo:** Các hoạt động hợp tác quảng bá văn hóa được tích cực thúc đẩy: Hãng phim truyện Việt Nam tham dự Liên hoan phim quốc tế Dhaka với bộ phim “Nhà tiên tri” (1/2017); Viện Nawab Salimullah hoàn thành dịch và ra mắt cuốn sách “Bác Hồ viết di chúc” bằng tiếng Bangla (6/2017). Về đào tạo: Tính đến nay, Học viện Hành chính Quốc gia của Việt Nam phối hợp với Bộ Hành chính công và Trung tâm Đào tạo Hành chính công Băng-la-đét đã tổ chức tổng cộng 16 khóa đào tạo về hành chính công cho gần 500 cán bộ các cấp của Băng-la-đét tại Việt Nam.

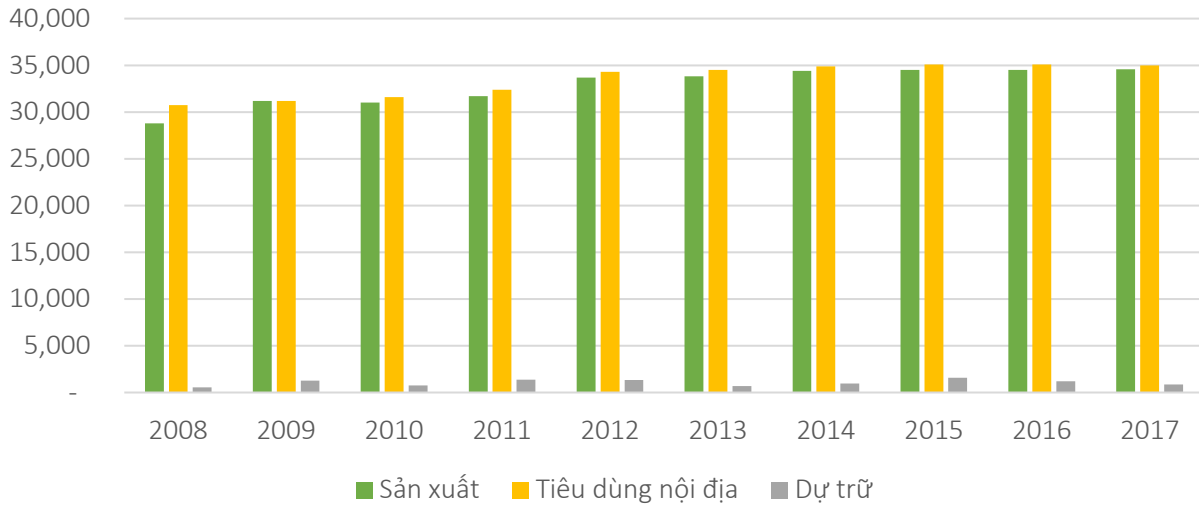
- **Hợp tác tại các diễn đàn khu vực và quốc tế:** Hai nước thường có sự trao đổi, hợp tác khá chặt chẽ tại các diễn đàn quốc tế, nhất là tại Liên hợp quốc.

5.2. Nhu cầu tiêu dùng gạo của Bangladesh

Bangladesh là nước đã gần như tự cung, tự cấp được gạo và không cần nhập khẩu thêm. Trong 10 năm trở lại đây, tỷ lệ tự cung của nước này luôn đạt đến 98-99%. Nhưng do không đủ khả năng dự trữ gạo nên khi xảy ra thiên tai, bão lũ, nước này thường phải nhập khẩu lượng lớn gạo. Điển hình như năm 2017, do ảnh hưởng lớn bởi lũ lụt, đã có thời điểm Bangladesh phải giảm thuế nhập khẩu gạo về 0% để đảm bảo nguồn cung trong nước.

Đến năm 2018, khi sản xuất đã ổn định trở lại thì nước này lại đưa thuế nhập khẩu gạo về mức 40% như trước.

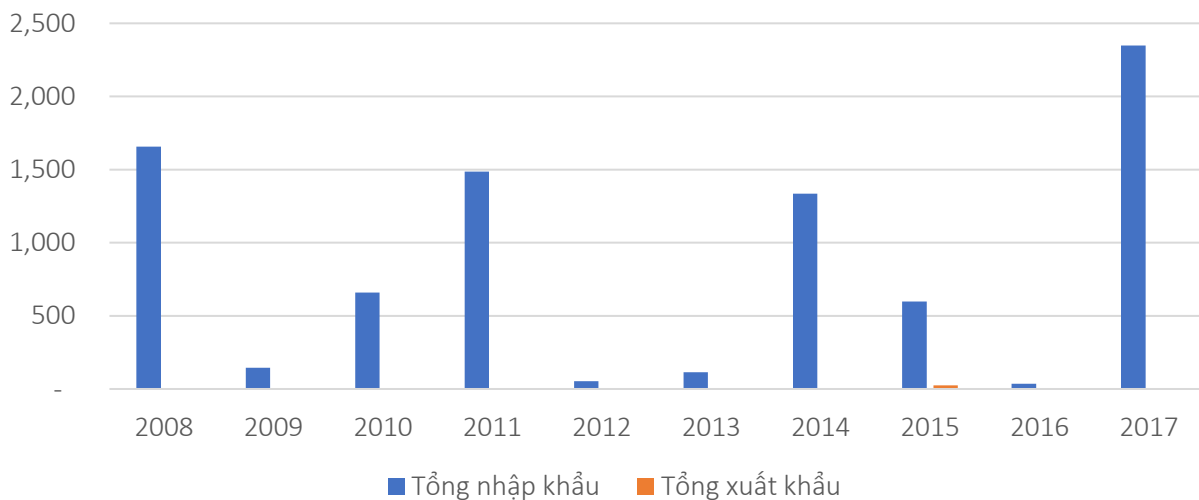
Hình 3: Sản lượng, tiêu dùng nội địa và dự trữ gạo của Bangladesh, trong giai đoạn 2008-2017 (đơn vị: nghìn tấn)



Nguồn: USDA

Bangladesh cũng theo đuổi chính sách tự cung tự cấp gạo, nên nước này hạn chế việc nhập khẩu và chỉ mở cửa việc nhập trong tình huống khẩn cấp (thiên tai, bão lũ,...)

Hình 4: Xuất nhập khẩu gạo của Bangladesh, trong giai đoạn 2008-2017 (đơn vị: nghìn tấn)



Nguồn: USDA

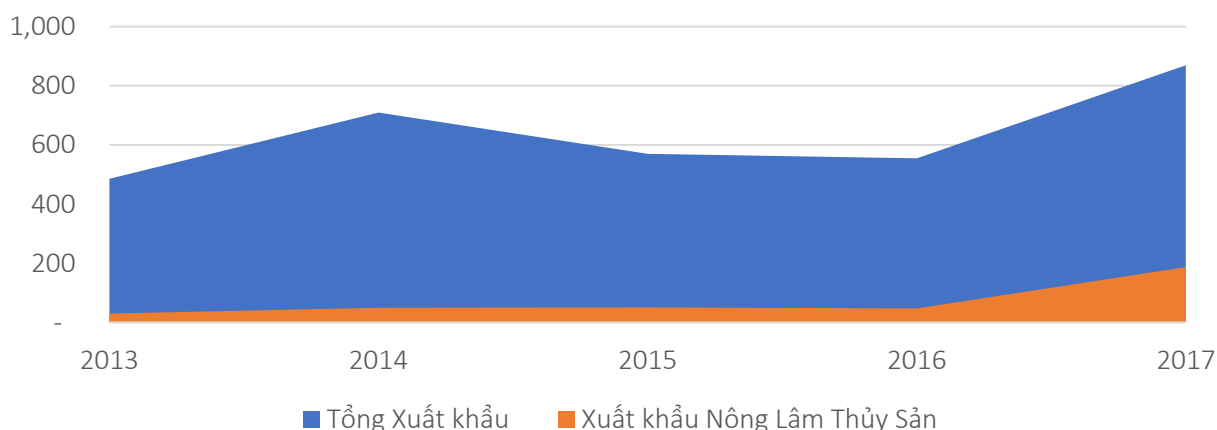
5.3. Tổng quan về thương mại giữa Việt Nam và Bangladesh

5.3.1. Tình hình xuất nhập giữa Việt Nam và Bangladesh

Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Bangladesh năm 2017 đạt 868,5 triệu USD, tăng 56,6% so với năm 2016. Kim ngạch nhập khẩu đạt 56 triệu USD, tăng 51,3% so với năm 2016. Bangladesh là thị trường nhập khẩu chloride và xi măng lớn nhất của Việt Nam. Trong năm 2017, mặt hàng này tiếp tục có sự tăng trưởng, đạt hơn 236 triệu USD, tăng 67,4% so với năm 2016. Một số mặt hàng xuất khẩu chính khác của Việt Nam sang thị trường này cũng có sự tăng trưởng tốt, bao gồm: thức ăn gia súc và nguyên liệu: 14,5 triệu USD, tăng 118,6%; xơ, sợi dệt các loại: 81,6 triệu USD, tăng 24,8%... Các mặt hàng nhập khẩu chính của Việt Nam từ Bangladesh bao gồm: dược phẩm, nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày; xơ, sợi dệt; thủy sản...

Xuất khẩu nông lâm thủy sản chiếm tỷ lệ rất ít trong tổng xuất khẩu của Việt Nam sang Bangladesh, tỷ lệ này chỉ tăng trong năm 2017 do Bangladesh bị ảnh hưởng nặng nề bởi lũ lụt, và phải nhập khẩu lượng lớn gạo từ Việt Nam, cũng như các nước trong vùng.

Hình 5: Xuất khẩu của Việt Nam sang Bangladesh, trong giai đoạn 2013-2017 (đơn vị: triệu USD)



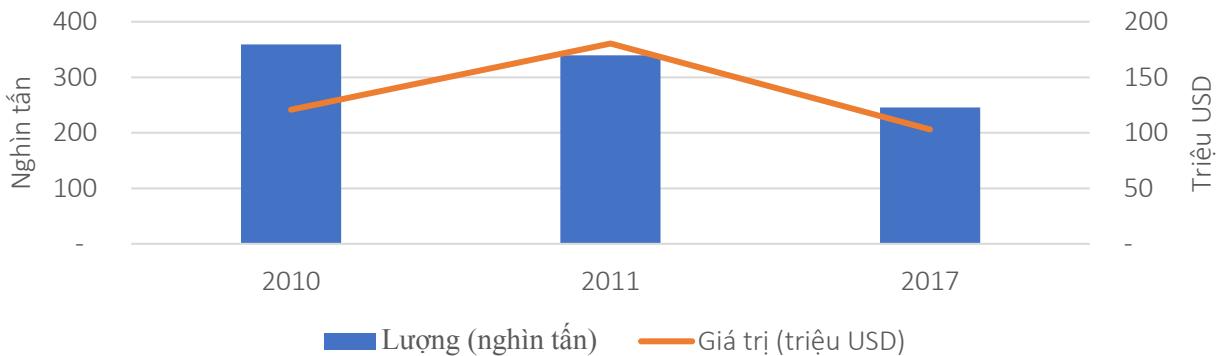
Nguồn: Trademap và Tổng cục Hải quan

5.3.2. Xuất khẩu gạo của Việt Nam sang Bangladesh

Trong tháng 5/2017, Việt Nam và Bangladesh đã ký MOU về Thương mại gạo cấp Chính phủ. Lần ký gia hạn mới này có thời hạn 5 năm, dài hơn 2 lần ký trước đây, cho thấy hai bên tích cực tạo khung pháp lý thuận lợi và ổn định lâu dài cho hoạt động thương mại gạo giữa hai nước. Năm 2017, kim ngạch xuất khẩu gạo sang Bangladesh đạt khoảng 245,5 nghìn tấn, trị giá đạt hơn 103 triệu USD. Tuy nhiên, lượng xuất khẩu này được dự báo sẽ

giảm mạnh trong năm 2018 do nguồn cung gạo tại Bangladesh dồi dào, không có nhu cầu nhập khẩu thêm.

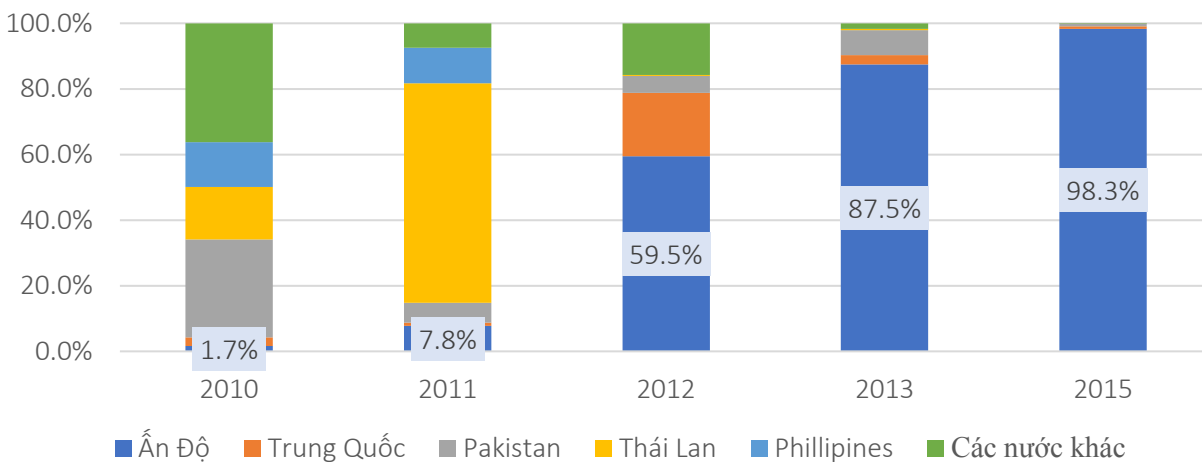
Hình 6: Xuất khẩu gạo của Việt Nam sang Bangladesh, trong giai đoạn 2010-2017



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Bangladesh không phải thị trường xuất khẩu truyền thống của Việt Nam, trong giai đoạn 2012-2016, xuất khẩu gạo của Việt Nam sang Bangladesh là không đáng kể. Thị trường nhập khẩu truyền thống của Bangladesh là nước láng giềng Ấn Độ, do đây không chỉ là nhà xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới mà còn có văn hóa, phong tục, chế độ ăn uống gần gũi với Bangladesh.

Hình 7: Thị phần gạo xuất khẩu sang Bangladesh, trong giai đoạn 2010-2017



Nguồn: Trademap